

Bản án số: 01/2024/LĐ-ST

Ngày: 29 - 3 - 2024

“*Tranh chấp do bị đơn phung
châm dứt hợp đồng lao động*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Sơn

Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Bích Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2023/TLST-LĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp do bị đơn phung châm dứt hợp đồng lao động*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-LĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-LĐ ngày 11/3/2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Thái Thanh T**, sinh năm 1981; Trú tại: Tô xx, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *Bị đơn:* Công ty TNHH DANA NM; Trụ sở: Lô X, khu PP, đường T, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng; Người đại diện theo pháp luật – Ông **Trần Đình P** – Chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Trần Thị Như Q**, sinh năm 1978; Trú tại: xx Ngách K, ngõ E, quận Đ, thành phố Hà Nội (Theo văn bản ủy quyền số 02/2024/GUQ ngày 01/3/2024). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/10/2023, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – ông Thái Thanh T trình bày:

Ngày 01/8/2019 giữa ông và Công ty TNHH Dana NM (sau đây gọi tắt là Công ty NM) ký với nhau Hợp đồng lao động số 032/2019/HĐLĐ-NM, có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2019. Theo đó, Công ty NM nhận ông Thái Thanh T vào lao động có thời hạn 12 tháng và bố trí chức vụ Trưởng bộ phận buồng phòng với danh mục công việc tương ứng.

Thời gian làm việc 48 giờ/tuần, mức lương 10.000.000đ/tháng, trả lương vào ngày 05 đến ngày 10 hàng tháng.

Vào ngày 25/10/2019 khi ông đang làm việc theo Hợp đồng thì ông Trần Đình P là Giám đốc Công ty đuổi việc ông ngay lập tức, không có lý do, không có Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động và cũng không báo trước theo quy định. Sau khi đuổi việc Công ty cũng không thực hiện việc thanh toán tiền lương tháng 10/2019 cho ông.

Ông T đã liên hệ với đại diện theo pháp luật của Công ty (*quan mạng xã hội Zalo, Viber*) để được giải quyết chế độ nhưng không có kết quả, sau đó đã khiếu nại đến Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Đà Nẵng nhưng phía Công ty NM không hợp tác nên không có kết quả.

Do đó ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty NM phải có trách nhiệm bồi thường do chấm dứt hợp đồng lao động trái luật các khoản sau:

[1] Tiền lương từ tháng 10/2019 đến tháng 3/2023 là 54 tháng = 540.000.000đ.

[2] Bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái luật tương ứng 06 tháng lương = 60.000.000đ.

[3] Bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước = $(10.000.000đ : 26 \text{ ngày}) \times 30 \text{ ngày} = 11.538.000đ$;

[4] Trợ cấp thôi việc tương ứng 3 tháng lương là 30.000.000đ;

[5] Yêu cầu Công ty tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo hợp đồng lao động (tổng mức đóng là 32%) x tổng thời gian chưa đóng = 172.800.000đ.

Tổng các khoản bồi thường và nghĩa vụ phải thực hiện là 814.338.000đ

[6] Ngoài ra còn yêu cầu Công ty phải nhận ông T trở lại làm việc.

Tại phiên tòa, ông T thay đổi và rút một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể, ông rút các yêu cầu buộc Công ty phải nhận ông trở lại làm việc, yêu cầu Công ty phải đóng các khoản bảo hiểm, bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước tương ứng các mục [6], [5], [3] liệt kê trên. Đối với yêu cầu về tiền lương tại mục [1] ông đề nghị Tòa án buộc Công ty phải trả lương mà ông đã làm việc cho Công ty từ ngày 01/10/2019 đến ngày 25/10/2019 tương ứng số tiền 8.846.000đ, tiền lương những ngày không làm việc còn lại theo hợp đồng tương ứng 9 tháng là 90.000.000đ; Giữ nguyên các yêu cầu bồi thường do chấm dứt hợp đồng trái luật 60.000.000đ, trợ cấp thôi việc tương ứng 3 tháng lương là 30.000.000đ. Tổng số tiền ông yêu cầu Tòa án buộc Công ty NM phải thanh toán là 188.846.000đ.

* Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi đầy đủ các văn bản tố tụng, triệu tập tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Công ty NM không cử người tham gia tố tụng đúng quy định mà chỉ nộp bản photo đơn xin thôi việc do ông Thái Thanh Tú viết và ký vào ngày 25/10/2019 có xác nhận của phòng nhân sự và chữ ký giám đốc. Ngoài ra Công ty có nộp bản in tin nhắn được cho rằng trích ra từ tin nhắn của ông Thái Thanh T có nội dung tự ký kê thêm tiền để ăn chặn

của Công ty. Tại phiên tòa hôm nay, Công ty NM có văn bản cử người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa và trình bày như sau:

Công ty NM có ký kết Hợp đồng lao động số 032/2019/HĐLĐ-NM ngày 01/8/2019 với ông Thái Thanh T, quá trình làm việc tại Công ty ông T đã vi phạm nội quy lao động. Với vị trí trưởng bộ phận buồng phòng, được giao liên hệ với bên thứ ba để giặt ủi, sấy chăn, ga cho khách sạn, ông T đã cố ý kê không tiền chi phí giặt ủi để chiếm đoạt tiền của Công ty. Ngoài ra nhiều người lao động tại Công ty phát hiện và tố cáo việc ông T cố ý làm trái quy định của Khách sạn, gây thiệt hại cho Công ty. Vào ngày 25/10/2019 ông T đã tự làm đơn xin nghỉ việc và sau đó không đến Công ty nữa, dù nhiều lần Công ty liên hệ đề nghị ông T bàn giao công việc nhưng ông T không thực hiện nên Công ty còn nợ tiền lương của ông T số tiền 8.846.000đ như ông T trình bày. Công ty NM đồng ý trả cho ông T tiền lương là 8.846.000đ, đối với các khoản còn lại như ông T đề nghị, Công ty không đồng ý thanh toán; Về chứng cứ, đại diện Công ty NM cung cấp bản gốc đơn xin thôi việc do ông Thái Thanh T viết, ký ngày 25/10/2019 có chữ ký xác nhận của Phòng nhân sự, Giám đốc Công ty cùng ngày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng về thẩm quyền, quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các bước thủ tục tố tụng, đảm bảo để các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền của mình. Tại phiên tòa các bên đương sự đều có mặt và đã thực hiện quyền tranh tụng của mình theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó về phần thủ tục là đảm bảo.

Về nội dung: Hợp đồng lao động số 032/2019/HĐLĐ-NM ngày 01/8/2019 được ký kết giữa ông Thái Thanh T và Công ty Dana NM là dựa trên sự tự nguyện, đảm bảo về mặt chủ thể, phù hợp với quy định của pháp luật nên có phát sinh hiệu lực pháp luật đối với các bên. Tại phiên tòa đại diện Công ty NM đã cung cấp bản gốc đơn xin thôi việc do ông Thái Thanh T viết, ký ngày 25/10/2019. Ông T thừa nhận có vi phạm trong quá trình làm việc nên đã viết đơn xin thôi việc đúng với nội dung với đơn do Công ty NM cung cấp, ông nộp đơn, nghỉ và không đến Công ty kể từ ngày 25/10/2019. Do vậy có cơ sở xác định trong quan hệ lao động này ông T là người đề nghị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, không có cơ sở xác định Công ty NM đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động nên không có căn cứ chấp nhận đối với các yêu cầu khởi kiện về: bồi thường do chấm dứt hợp đồng trái luật, trợ cấp thôi việc, tiền lương trong những tháng còn lại của hợp đồng lao động. Tại phiên tòa ông T rút các yêu cầu buộc Công ty phải nhận ông trở lại làm việc, yêu cầu Công ty phải đóng các khoản bảo hiểm theo quy định pháp luật, bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước, do đó đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ các yêu cầu khởi kiện này. Công ty NM chưa ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động là vi phạm về mặt hình thức. Mặt khác, Công ty NM cũng thừa nhận việc chưa thanh toán tiền lương từ ngày 01/10/2019-25/10/2019 cho ông T, tại phiên tòa Công ty NM đồng ý thanh toán khoản tiền lương trên cho ông T. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông T về việc yêu cầu Công ty NM thanh toán tiền lương từ 01/10/2019-25/10/2019, buộc bị đơn phải thanh toán cho ông T số tiền 8.846.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án tranh chấp về tiền lương, bảo hiểm và bồi thường khi chấm dứt Hợp đồng lao động, vụ việc đã qua hòa giải cơ sở. Bị đơn - Công ty TNHH Dana NM có trụ sở tại Lô X, khu PP, đường T, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Do đó căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng quy định về thẩm quyền.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, gửi đầy đủ các văn bản tố tụng cho các bên đương sự, tiến hành các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải để các bên đương sự thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều có mặt và thực hiện quyền tranh tụng của mình theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, do đó về thủ tục là hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hợp đồng lao động số 032/2019/HĐLĐ-NM ngày 01/8/2019 được ký kết giữa người sử dụng lao động - Công ty NM với người lao động - ông Thái Thanh T là dựa trên sự tự nguyện. Nội dung, hình thức Hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 15, Điều 16 và điểm b khoản 1 Điều 22 Bộ luật lao động năm 2012 do đó có giá trị pháp lý ràng buộc quyền, nghĩa vụ giữa các bên. Theo trình bày của ông Thái Thanh T, sau khi ký hợp đồng lao động ông đã làm việc tại Công ty đúng vị trí, công việc mà Hợp đồng đề cập đồng thời đã nhận lương tháng 8, 9 theo đúng như thỏa thuận tại Hợp đồng. Vào ngày 25/10/2019 khi ông đang làm việc thì bị Giám đốc Công ty là ông Trần Đình P cho nghỉ việc ngay lập tức, không có lý do, không có Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động và cũng không báo trước theo quy định. Do đó ông khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét buộc Công ty NM phải trả tiền lương, đóng bảo hiểm, bồi thường thiệt hại và nhận trở lại làm việc. Tại phiên tòa ông thay đổi, rút một phần yêu cầu khởi kiện trên đây đồng thời thừa nhận vào ngày 25/10/2019 có viết, ký đơn xin thôi việc như phía Công ty NM đã cung cấp; Công ty NM cho rằng ông Thái Thanh T nghỉ việc là theo đơn xin thôi việc ngày 25/10/2019, thậm chí trước đó ông T còn vi phạm nội quy lao động, cố ý nâng khống chi phí giặt ủi để chiếm đoạt tiền của Công ty chứ không phải Công ty cho ông T nghỉ việc không có lý do. Do đó Công ty không đồng ý các khoản bồi thường, chỉ đồng ý trả cho ông T tiền lương chưa thanh toán từ ngày 01/10/2019 đến ngày 25/10/2019 là 8.846.000đ.

[2.2] Đánh giá chứng cứ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì thấy rằng: Vào ngày 25/10/2019 ông Thái Thanh T có viết, ký đơn xin thôi việc trước thời hạn với lý do “*Thay đổi môi trường làm việc*”. Ngày bắt đầu chấm dứt hợp đồng là ngày 25/10/2019. Phần dưới đơn có chữ ký của phòng nhân sự là Võ Thị Hồng Đ, chữ ký của Giám đốc Trần Đình P, ngày ký đều là 25/10/2019. Kèm với đơn xin thôi việc nói trên bị đơn cung cấp bản in từ tin nhắn zalo được cho là của ông Thái Thanh T nhắn trao đổi “*hợp tác*” với bên thứ ba nâng không tiền giặt, ủi để hưởng lợi tiền từ Công ty NM, thời điểm nhắn tin vào ngày 09/9/2019. Hồ sơ giải quyết khiếu nại từ Thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã Hội thành phố Đà Nẵng cũng có văn bản tường trình sự việc của Giám đốc Công ty TNHH MTV MH xác nhận quá trình Công ty này nhận giặt ủi cho Công ty NM và trực tiếp làm việc với ông Thái Thanh T, ông T đã tự ý kê thêm tiền giặt ủi vào chi phí của Công ty và đòi chi tiền phần trăm hoa hồng chuyển vào tài khoản cá nhân ông T. Cùng với văn bản trình bày, Công ty Minh Hưng có in tin nhắn kèm theo, trong đó có tin nhắn trùng khớp với tin nhắn phía Công ty NM đã in gửi cho Tòa án. Ngoài ra, hồ sơ Thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã Hội thành phố Đà Nẵng có gửi kèm bản photo đơn tường trình đề ngày 30/9/2019 của một số cá nhân lao động tại Công ty NM có nội dung tố cáo ông Thái Thanh T làm việc không trung thực, thiếu trách nhiệm, gian lận trong lao động.

[3] Như vậy, sự kiện chấm dứt Hợp đồng lao động theo trình bày của ông Thái Thanh T tại đơn khởi kiện là trùng khớp với đơn xin thôi việc ngày 25/10/2019. Tại đơn xin thôi việc do ông T viết, ký ngày 25/10/2019 cũng được phía Công ty NM ký xác nhận vào mục “*Phòng nhân sự*” và “*Giám đốc*” các chữ ký được xác nhận cùng ngày 25/10/2019. Do đó có cơ sở khẳng định Hợp đồng lao động giữa ông Thái Thanh T và Công ty Dana NM được chấm dứt là do thỏa thuận của hai bên theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Luật lao động năm 2012. Thậm chí trường hợp này phía người lao động là người chủ động làm đơn xin thôi việc chứ không thuộc trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động từ phía người sử dụng lao động là Công ty Dana NM. Tuy vậy, sau khi xác nhận vào đơn xin thôi việc, phía Công ty Dana NM chưa ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động là vi phạm về mặt hình thức. Đồng thời phía Công ty cũng chưa thanh toán tiền lương tương ứng với thời gian đã làm việc của ông Thái Thanh T từ ngày 01/10/2019 đến ngày 25/10/2019 là chưa giải quyết triệt để quyền lợi của người lao động. Tại phiên tòa đại diện Công ty NM cũng thống nhất còn nợ ông T số tiền lương là 8.846.000đ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Thái Thanh T về việc yêu cầu Công ty NM thanh toán tiền lương từ ngày 01/10/2019 đến ngày 25/10/2019 tương ứng số tiền 8.846.000đ (*Tám triệu tám trăm bốn mươi sáu ngàn đồng*).

[3.1] Đối với các yêu cầu về tiền lương tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng, bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái luật, trợ cấp thôi việc. Hội đồng xét xử thấy rằng do việc chấm dứt hợp đồng giữa các bên không thuộc trường hợp quy định tại Điều 41 Bộ luật lao động năm 2012 và ông Thái Thanh T chưa làm việc đủ 12 tháng tại Công ty theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật lao động năm 2012 nên không có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu buộc Công ty phải nhận trở lại làm việc, đóng các khoản bảo hiểm, bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước, tại phiên tòa nguyên đơn xin rút nên Hội đồng xét xử đình chỉ, không tiếp tục xem xét.

[4] Về án phí: Ông Thái Thanh T thuộc trường hợp miễn nộp tạm ứng án phí, miễn án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Công ty TNHH Dana NM phải chịu án phí lao động sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu khởi kiện của ông Thái Thanh T được Tòa án chấp nhận tương ứng với mức án phí là 300.000đ.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 32; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 217; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 36; Điều 48 Bộ Luật lao động năm 2012; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Thái Thanh T đối với Công ty TNHH Dana NM về yêu cầu nhận ông Thái Thanh T trở lại làm việc, đóng các khoản bảo hiểm, bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Thái Thanh T đối với Công ty TNHH Dana NM về việc thanh toán tiền lương thực tế đã làm việc.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thái Thanh T đối với Công ty TNHH Dana NM về việc bồi thường do chấm dứt hợp đồng trái luật, trợ cấp thôi việc.

Xử:

1/ Buộc Công ty TNHH Dana NM phải trả cho ông Thái Thanh T tiền lương từ ngày 01/10/2019 đến ngày 25/10/2019 tổng số tiền là 8.846.000đ (*Tám triệu tám trăm bốn mươi sáu ngàn đồng*).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí: Buộc Công ty TNHH Dana NM phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Ông Thái Thanh T không phải chịu án phí lao động sơ thẩm và được miễn nộp tạm ứng án phí lao động sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Dương sự;
- Chi cục THA DS quận NHS;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc

